

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh.

Ông Lý Văn Chuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

Lục Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1992 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Tuyên N, sinh năm 1964 và con bà Vi Thị T, sinh năm 1964; vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1995; con: 01 con, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Lục Tuyên N, sinh ngày 13/10/1964; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lương Ích L, sinh ngày 26/8/1990; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2024, ông Lục Tuyên N đến Công an xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để trình báo sự việc: Khoảng tháng 01/2024, ông cho con trai là Lục Văn T sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát 11M1- xxx để làm phương tiện đi uống thuốc Methadone, nhưng đến tháng 10/2024 ông không thấy T sử dụng xe, ông hỏi T về chiếc xe thì T trình bày nhiều lý do. Ông nghi ngờ T bán hoặc cầm cố chiếc xe nên ông đã đi tìm tại các hiệu cầm đồ thì phát hiện chiếc xe của ông đang ở trong hiệu cầm đồ của ông L tại thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, ông L cho ông biết chiếc xe là do T đã cầm cố, hiện đã quá thời hạn cầm cố.

Ngày 27/10/2024, Công an xã QL đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lục Văn T và tạm giữ: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra, xác định được như sau: Lục Văn T là người nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể của T ngày 27/10/2024 là dương tính. Từ tháng 01/2024, T phải thường xuyên đến Trung tâm y tế huyện BL, tỉnh Cao Bằng để uống thuốc Methadone nên T được bố để là ông Lục Tuyên N cho mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 11M1- xxx và giấy tờ xe làm phương tiện đến Trung tâm y tế huyện BL. Ngày 15/08/2024, T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy để lấy tiền tiêu xài cá nhân, vì vậy, T điều khiển xe, mang theo giấy đăng ký xe đến chợ Nông sản thuộc Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để cầm cố tại cửa hàng cầm đồ TL. Tại cửa hàng, T gặp Lương Ích L, T nói với L là chiếc xe đã được bố của T cho T. T đưa ra giá cầm cố chiếc xe là 10.500.000 đồng trong vòng một tháng, L đồng ý. L đưa ra mức lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Hai bên lập hợp đồng cầm đồ kiêm khế ước tuy nhiên không thể hiện nội dung tính lãi suất trong hợp đồng. Sau đó, L chuyển tiền từ tài khoản của L sang tài khoản của T 02 lần: Lần 1, số tiền 9.000.000 đồng, Lần 2, số tiền 1.500.000 đồng. Nhận được tiền, T đi bộ đến nơi ở chị gái của T tại Khu 1, thị trấn PM để mượn xe đi về nhà và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến giữa tháng 09/2024, Ông N không thấy T sử dụng chiếc xe của ông đã cho T mượn mà lại sử dụng xe của con gái nên hỏi T lý do tại sao T không sử dụng xe của ông cho mượn, T nói, xe đã bị Cảnh sát giao thông thu giữ về lỗi không đội mũ bảo hiểm. Ông N không nói gì thêm, sau đó, nhiều lần, Ông N vẫn hỏi T về chiếc xe, T trả lời là bị phạt số tiền 500.000 đồng,

chưa có tiền để lấy xe về, khi đó, mẹ của T là bà Vi Thị T nghe thấy nên chủ động đưa cho T số tiền 500.000 đồng để T đóng phạt, T nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến ngày 22/10/2024, Ông N nghi ngờ chiếc xe máy của mình đã bị T mang đi cầm cố nên đã đi tìm thì phát hiện chiếc xe đang ở tại cửa hàng cầm đồ, ông đã viết đơn trình báo lên công an xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, T còn khai nhận trước thời điểm bị Công an bắt giữ khoảng 09 ngày, T còn sử dụng heroin bằng hình thức hít, số heroin này T mua với một người đàn ông (T không biết họ tên) tại lẻ đường xóm Bản Nà, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được heroin từ người đàn ông, T đã sử dụng hết số heroin.

Ngày 28/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát: 11M1- 0331. Ngày 04/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BL ra Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, kết luận: chiếc xe máy có giá trị là 9.000.000 đồng.

Lương Ích L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát: 11M1- 0331; 01 Giấy đăng ký xe; số tiền 1.870.000 đồng. Ngày 08/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại 01 xe máy, 01 Giấy đăng ký xe cho ông Lục Tuyên N. Các vật chứng tài sản tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

Người đàn ông bán heroin cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án; Lương Ích L nhận cầm cố chiếc xe không phải là tài sản của T, L không biết T mang chiếc xe đi cầm cố tài sản khi ông Lục Tuyên N không đồng ý, L không hứa hẹn bàn bạc trước với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tội Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, L đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Đối với số tiền lãi 1.870.000 đồng L giao nộp là số tiền lãi suất L cho T vay là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, do không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và L đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL xử phạt hành chính về hành vi này. Đối với hành vi đưa ra thông tin sai sự thật về việc xe đã bị giữ và bị phạt số tiền 500.000 đồng, bị cáo T không có ý định chiếm đoạt số tiền này mà bà Thi chủ động đưa cho bị cáo T, nếu không nhận thì sợ hành vi cầm cố xe và giấy tờ sẽ bị phát hiện, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý T về hành vi này.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lục Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Bị hại Lục Tuyên N trình bày, ông là bố đẻ của bị cáo T. Vào tháng 1/2024, ông cho T mượn chiếc xe máy để làm phương tiện đi uống thuốc Methadone. Nhưng đến tháng 10/2024, ông không thấy T sử dụng xe. Nghi ngờ T đi bán hoặc cầm cố chiếc xe ông đã đi tìm ở các hiệu cầm đồ thì phát hiện xe đang ở hiệu cầm đồ, ông đã trình báo sự việc lên cơ quan công an xã QL. Nay ông đã nhận lại được xe máy và giấy tờ xe, ông không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, ông đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Ích L có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, vào ngày 15/8/2024, L nhận cầm cố 01 xe máy nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát: 11M1- xxx và giấy tờ xe với bị cáo T với số tiền 10.500.000 đồng, T nói với L là xe bố của T đã cho T. L tin tưởng T nên đã chuyển số tiền 9.000.000 đồng và 1.500.000 đồng cho T. L đã giao nộp chiếc xe và giấy tờ xe cho cơ quan điều tra, T chưa trả cho L số tiền 10.500.000 đồng, vì vậy, L yêu cầu bị cáo T phải trả cho L số tiền 10.500.000 đồng.

Bị cáo T đồng ý bồi thường cho L số tiền 10.500.000 đồng; đề nghị xin miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo Cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 28/11/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo T đã đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175, Điều 38; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Ích L số tiền 10.500.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Lục Văn T 01 điện thoại.

Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, bị hại Ngôn không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL; Lời sau cùng, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/8/2024, tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lục Văn T L dụng việc bị hại Lục Tuyên N cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát: 11M1- xxx làm phương tiện đến Trung tâm y tế huyện BL để uống thuốc Methadone, bị cáo T đã đến cửa hàng cầm đồ TL để cầm cố chiếc xe lấy số tiền 10.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản, chiếc xe Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát: 11M1- xxx có trị giá 9.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do vậy, hành vi mượn chiếc xe máy có trị giá 9.000.000 đồng của ông Lục Tuyên N hợp pháp, sau đó, bị cáo đã gian dối đi cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 28/11/2024

của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi một mình, không có đồng phạm trong vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi này đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác; cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T được bố mẹ nuôi dưỡng, được học tập đến lớp 12/12 phổ thông, bị cáo lập gia đình, sinh sống tại địa phương. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thường xuyên giao du với các đối tượng xấu, sử dụng ma túy và bị nghiện ma túy nên bị cáo phải điều trị bằng uống thuốc Methadone; Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/10/2024 của bị cáo T cho kết quả dương tính với chất ma túy; do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo T có nhân thân xấu.

[6] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị hại là bố đẻ của bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo là Lộc Kim Q được Phó thủ tướng chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm 02 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đối với Giấy khen của bố đẻ bị cáo được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL không được Hội đồng xét xử xem xét là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về mức hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các T tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Tại phiên toà bị cáo xác định không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lục Tuyên N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Ích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.500.000 đồng là tiền bị cáo T đã nhận khi cầm cố chiếc xe máy. Tại phiên toà, bị cáo nhất trí bồi thường cho ông L. Xét thấy, việc bị cáo T nhất trí bồi thường cho ông L phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đối với số tiền 1.870.000 đồng mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Ích L giao nộp, đây là số tiền lãi L thu được khi cho T vay, không phải là vật chứng vụ án, do đó, cần trả lại số tiền này cho ông Lương Ích L theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xác nhận, số tiền 1.870.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước huyện BL ngày 27/11/2024; Các vật chứng, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng số 10 ngày 28/11/2024.

[12] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán heroin cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; Lương Ích L nhận cầm cố chiếc xe không phải là tài sản của T, L không biết T mang chiếc xe đi cầm cố tài sản khi ông Lục Tuyên N không đồng ý, L không hứa hẹn bàn bạc trước với T nên không có căn cứ để truy cứu L về tội Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có mà L đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; Đối với hành vi cho vay lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự do không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, L đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL xử phạt hành chính là có cơ sở; Đối với hành vi đưa ra thông tin sai sự thật về việc xe đã bị giữ và bị phạt số tiền 500.000 đồng, bị cáo T không có ý định chiếm đoạt số tiền này mà bà Thị chủ động đưa cho bị cáo

T, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có cơ sở.

[13] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 10.500.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo T. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Lục Văn T phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Ích L (sinh ngày 26/8/1990, nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11 màu xanh đen, số IMEI 1: 865921041884017; số IMEI 2: 865921041884009, điện thoại đã qua sử dụng,

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Ích L (sinh ngày 26/8/1990, nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền số tiền 1.870.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Xác nhận, số tiền 1.870.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước huyện BL ngày 27/11/2024; Các vật chứng, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng số 10 ngày 28/11/2024.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim